

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (2,0 điểm)**

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	D	D	B	A	D	B

**Đáp án cụ thể từng mã đề thi**

Câu\Mã đề	401	402	403	404
1	D	B	D	D
2	C	B	B	A
3	D	A	A	B
4	A	A	B	D
5	D	B	B	B
6	A	C	D	A
7	A	B	A	C
8	C	D	A	D

**PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG - SAI (1,0 ĐIỂM)**

Điểm tối đa của câu hỏi là 1,0 điểm

Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác **01** ý trong câu hỏi được 0,1 điểm

Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác **02** ý trong câu hỏi được 0,25 điểm.

Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác **03** ý trong câu hỏi được 0,5 điểm.

Thí sinh lựa chọn chính xác cả **04** ý trong câu hỏi được 1,0 điểm.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án
1	a)	S
	b)	S
	c)	Đ
	d)	Đ

### PHẦN III. TỰ LUẬN (7.0 điểm)

#### 1. Hướng dẫn chung:

1. Ý đúng, rõ ý, mạch lạc, đúng chính tả.
2. Thí sinh trả lời theo cách riêng (về bố cục và câu chữ) nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản như trong hướng dẫn chấm thì vẫn cho đủ điểm.
3. Thí sinh vận dụng được những kiến thức cơ bản từ những tài liệu ngoài sách giáo khoa thì được khuyến khích cho thêm điểm nhưng không vượt quá điểm của từng câu và toàn bài.
4. Sau khi cộng điểm, để điểm lẻ đến 0,25.

#### 2. Hướng dẫn chấm cụ thể:

Câu	Nội dung	Điểm
1	<b>a. Hai câu thơ trên nhắc đến địa danh, những trận chiến và nhân vật lịch sử nào trong lịch sử chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của dân tộc Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)?</b>	<b>2,0</b>
	<b>b. Phân tích điểm giống và khác nhau giữa những trận chiến đó?</b>	
	<b>c. Địa danh nào của Hải Dương đã trực tiếp góp phần làm nên chiến thắng của một trong những trận chiến trên?</b>	
	<b>a. Địa danh, những trận chiến và nhân vật lịch sử được nhắc đến trong hai câu thơ</b>	<b>0,5</b>
	- Địa danh: cửa sông Bạch Đằng - Các trận chiến và nhân vật lịch sử: + Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 do Ngô Quyền lãnh đạo chống quân Nam Hán xâm lược.	0,25
	+ Chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 do Trần Hưng Đạo lãnh đạo chống quân Nguyên xâm lược.	0,25
	<b>b. Điểm giống và khác nhau của hai trận chiến:</b>	<b>1,0</b>
<b>* Giống nhau:</b>	<b>0,5</b>	
- <i>Nghệ thuật quân sự:</i> Cách bố trí trận địa kết hợp giữa yếu tố thiên tạo và nhân tạo: lợi dụng tối đa địa thế của khu vực cửa sông Bạch Đằng, chế độ thủy triều ... bố trí trận địa mai phục gồm quân thủy và quân bộ kết hợp... thực hiện lối đánh khiêu khích, đánh kiếm chế giả vờ thua để nhử địch vào thế trận đã được bố trí sẵn, chọn đúng thời điểm để phản công quyết liệt... => Đều là hai trận thủy chiến, quyết chiến chiến lược đạt đỉnh cao về nghệ thuật quân sự, phát huy được tối đa sức mạnh, thể hiện quyết tâm đánh giặc triệt để.	0,25	
- <i>Kết quả, ý nghĩa:</i> + Đều giành được thắng lợi vang dội, là trận quyết định đè bẹp ý chí xâm lược		

	của kẻ thù, kết thúc hoàn toàn cho cuộc kháng chiến chống xâm lược. + Thể hiện lòng yêu nước, tự tôn dân tộc, bảo vệ được vững chắc nền độc lập dân tộc, tô thắm thêm trang sử hào hùng chống ngoại xâm,...	0,25
	<b>* Khác nhau:</b>	<b>0,5</b>
	- <i>Bối cảnh lịch sử:</i> + Trận Bạch Đằng năm 938: diễn ra trong quá trình quân Nam Hán do Hoàng Tháo chỉ huy đang trên đường tiến vào xâm lược nước ta. + Trận Bạch Đằng năm 1288: diễn ra trong quá trình quân Nguyên do Ô Mã Nhi chỉ huy đang trên đường tháo chạy về nước.	0,25
	- <i>Thế mạnh chiến đấu của kẻ thù:</i> + Quân Nam Hán: có thủy quân mạnh, tinh thần chiến đấu hung hăng vào xâm lược (chiến thuyền lớn, khả năng vượt biển xa, có kinh nghiệm dày dặn)... + Quân Nguyên: có thế mạnh về kỵ binh, bộ binh hơn là thủy quân, tinh thần và sức chiến đấu đã giảm sút (do bị tấn công và rút quân)...	0,25
	<b>c. Địa danh Hải Dương đã trực tiếp góp phần làm nên chiến thắng của một trong những trận chiến</b>	<b>0,5</b>
	- Địa danh: Vạn Kiếp (nay thuộc tp.Chí Linh Hải Dương) - là nơi gắn liền với chiến thắng chống quân Nguyên xâm lược trong trận Bạch Đằng năm 1288 do Trần Hưng Đạo lãnh đạo.	0,25
	- Vạn Kiếp có vị trí chiến lược độc đáo, từng là thái ấp, là đại bản doanh quân sự của Trần Hưng Đạo. Nơi đây ông viết "Bình thư yếu lược", "Hịch tướng sĩ"...và là nơi ông nói những lời trăng trối cuối cùng với vua Trần về kế sách giữ nước: "thời bình phải khoan thư sức dân, là kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách để giữ nước".	0,25
<b>2</b>	<b>Trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858), cuộc cải cách nào được đánh giá đã hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước? Làm rõ điểm mới của cuộc cải cách đó so với thời kì trước. Cuộc cải cách này tác động như thế nào đến nước ta đương thời?</b>	<b>2,0</b>
	<b>* Tên cuộc cải cách: cải cách của vua Minh Mạng (thế kỉ XIX)</b>	<b>0,25</b>
	<b>* Phân tích điểm mới ...</b>	<b>1,0</b>
	- Ở trung ương: thành lập các cơ quan mới như: đặt Nội các (thay cho Văn thư phòng...), Cơ mật viện (cùng vua bàn việc quốc quân trọng sự); Đô sát viện... là các cơ quan có vai trò quan trọng đặc biệt.	0,25
	- Chế độ giám sát, thanh tra được chú trọng và tăng cường hơn trước: bên cạnh Lục khoa có nhiệm vụ giám sát Lục bộ và các cơ quan ở kinh đô còn có Giám sát ngự sử 16 đạo (phụ trách giám sát ở các địa phương); Đô sát viện giám sát, vạch lỗi các cơ quan, quan lại và giám sát việc thi hành luật pháp và quy định của triều đình.	0,25
	- Ở địa phương: xóa bỏ Bắc thành và Gia Định thành cùng chức Tổng trấn, chia cả nước 30 tỉnh và 1 phủ Thừa Thiên. Mỗi tỉnh đều có Tổng đốc, Tuần phủ cai quản cùng hai ti, hoạt động theo sự điều hành của triều đình...	0,25

	- Đối với vùng dân tộc thiểu số phía bắc: bãi bỏ chế độ cai trị của các tù trưởng địa phương (chế độ thổ quan), bổ dụng quan lại của triều đình đến cai trị trực tiếp (chế độ lưu quan); đổi các bản, sách, động thành xã; cải tổ chế độ hồi ty,...	0,25
	<b>b. Tác động của cuộc cải cách đó</b>	<b>0,75</b>
	- Xây dựng được chế độ quân chủ trung ương tập quyền cao độ; thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước; quản lí chặt chẽ, tinh gọn tổ chức cơ cấu bộ máy nhà nước; phân định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước...	0,25
	- Tình hình an ninh - xã hội ở các địa phương từ sau cải cách có chuyển biến theo hướng tích cực; cải cách còn đặt nền móng cho thể chế chính trị triều Nguyễn trong nhiều thập kỉ sau đó và để lại những di sản quan trọng trong nền hành chính quốc gia thời kì cận - hiện đại.	0,25
	- Tuy nhiên, cuộc cải cách cơ bản chưa đổi mới về tư duy, quá chú trọng xây dựng bộ máy nhà nước phong kiến đã lỗi thời so với xu thế phát triển của thời đại... chưa giải quyết được khủng hoảng toàn diện của xã hội phong kiến suy tàn...	0,25
<b>3</b>	<b>a. Quan hệ quốc tế “lấy đối đầu chính trị - quân sự là chủ yếu” trong thời kì Chiến tranh lạnh được thay bằng những xu thế phát triển nào?</b>	<b>1,5</b>
	<b>b. Theo em, “sức mạnh tổng hợp của quốc gia” ngày nay được xây dựng trên những nền tảng cơ bản nào? Trong bối cảnh mới, các quốc gia đang phát triển cần làm gì để thích ứng với những xu thế trên?</b>	
	<b>* Các xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh</b>	<b>0,5</b>
	- Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, - Toàn cầu hóa, - Đối thoại và hợp tác, - Đa cực.	
	<b>* “Sức mạnh tổng hợp của quốc gia” được xây dựng trên nền tảng cơ bản:</b>	<b>0,5</b>
	+ <i>Thực lực kinh tế, khoa học - kĩ thuật</i> : đóng vai trò quyết định vì khoa học công nghệ là các những phát minh, sáng chế, trình độ ứng dụng, giúp tăng năng suất lao động, thay đổi GDP và cơ cấu kinh tế...	0,25
	+ <i>Thực lực chính trị, văn hóa – xã hội, quốc phòng - an ninh</i> : đóng vai trò cơ bản vì chính trị ổn định, quốc phòng vững mạnh, văn hóa giàu bản sắc => Góp phần nâng cao vị thế và ảnh hưởng trong quan hệ quốc tế đó...	
	=> Quyết định sự hưng thịnh hay suy vong của một quốc gia... là cơ sở cho các nước vươn lên khẳng định vị thế, sức mạnh, ảnh hưởng của mình trong quan hệ quốc tế,...	0,25
	<b>* Các quốc gia đang phát triển cần:</b>	<b>0,5</b>

	+ Bình tĩnh, chủ động đón nhận các xu thế để: tập trung nguồn lực phát triển kinh tế, ứng dụng thành tựu khoa học – công nghệ, mở rộng quan hệ đối ngoại, chú trọng văn hóa - giáo dục,... gắn liền phát triển bền vững.	0,25
	+ Coi trọng, nâng cao công tác nghiên cứu và dự báo chiến lược, tập trung đánh giá kỹ các xu hướng vận động trong quan hệ giữa các nước lớn, các nước trong khu vực và láng giềng...	0,25
<b>4</b>	<b>Em hãy lựa chọn và phân tích 03 sự kiện quan trọng trong hành trình phát triển của tổ chức ASEAN. Theo em, trong các trụ cột của Cộng đồng ASEAN, trụ cột nào là cơ sở mở ra bước phát triển mới của hợp tác khu vực Đông Nam Á? Những đóng góp của Việt Nam trong việc góp phần duy trì môi trường hoà bình, an ninh và ổn định ở khu vực Đông Nam Á.</b>	<b>1,5</b>
	<b>* Lựa chọn và phân tích sự kiện</b>	<b>0,75</b>
	Trong hành trình phát triển kéo dài gần 6 thập kỉ đã diễn ra nhiều sự kiện quan trọng, trong đó nổi bật:	
	- Ngày 8/8/1967: Tại Băng Cốc (Thái Lan), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) chính thức được thành lập, đặt nền tảng cho sự hợp tác khu v.	0,25
	- Năm 1976: Hiệp ước Ba-li được kí kết, xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước thành viên đánh dấu sự khởi sắc và mở ra một thời kỳ phát triển mới...	
	- Năm 1999: Cam-pu-chia trở thành thành viên thứ 10 của tổ chức, đánh dấu sự mở rộng thành viên của ASEAN từ 5 lên 10; đồng thời 3 nước Đông Dương đã hoàn toàn trở thành thành viên ASEAN...	0,25
	- Năm 2007, Hiến chương ASEAN được thông qua, đây là văn bản pháp lí chặt chẽ quy định nguyên tắc tổ chức, vận hành của ASEAN...	0,25
	- Năm 2015: Cộng đồng ASEAN được thành lập đưa ASEAN thành một tổ chức hợp tác liên Chính phủ liên kết sâu rộng hơn và ràng buộc hơn trên cơ sở pháp lý là Hiến chương ASEAN; đánh dấu bước phát triển cao hơn của tổ chức ASEAN, thúc đẩy hợp tác khu vực toàn diện, theo chiều sâu và gắn bó chặt chẽ...	
	<i>(Lưu ý: HS lựa chọn và giải thích đúng 3/5 sự kiện trên gợi ý, mỗi sự kiện đúng và lí giải được, đạt 0,25 đ/ sự kiện)</i>	
	<b>* Trụ cột là cơ sở mở ra bước phát triển mới của hợp tác khu vực Đông Nam Á</b>	<b>0,25</b>
	- Trụ cột: Cộng đồng Chính trị - An ninh (APSC) - Lí giải: Trước đây, hợp tác chính trị - an ninh, quốc phòng chưa được chú ý ở Đông Nam Á. Trong bối cảnh ASEAN phải đối mặt với nhiều vấn đề như: tình hình Biển Đông, sự trỗi dậy của Trung Quốc, chủ nghĩa khủng bố,... thì sự ra đời của APSC sẽ không chỉ là cơ sở cho việc xây dựng môi trường hòa bình và an ninh Đông Nam Á mà còn tạo điều kiện cho sự hợp tác trong 2 cộng đồng còn lại (AEC và ASCC)...	

<p><b>* Những đóng góp của Việt Nam trong việc góp phần duy trì môi trường hoà bình, an ninh và ổn định ở khu vực Đông Nam Á.</b></p>	<p><b>0,5</b></p>
<p>- Sau khi trở thành thành viên chính thức của ASEAN (1995), Việt Nam không những tham gia tích cực vào các chương trình hợp tác sẵn có, mà còn đóng góp quan trọng cho sự hình thành các sáng kiến, các cơ chế hợp tác mới của ASEAN góp phần tạo ra thể và lực mới cho việc duy trì ổn định, hòa bình, chính trị - xã hội khu vực, như: tích cực vận động, ủng hộ và tạo điều kiện để các nước còn lại trong khu vực gia nhập ASEAN; tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 6 tại Hà Nội (1998) với chương trình hành động Hà Nội được thông qua; đóng góp tạo dựng ý tưởng và xây dựng Cộng đồng dựa trên ba trụ cột trong đó cộng đồng văn hóa - xã hội là do Việt Nam đề xuất; là thành viên sáng lập ASEM (1996), APEC (1998)...</p>	<p>0,25</p>
<p>- Việt Nam đã góp phần quan trọng <i>kết nối, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế của ASEAN</i> như: tổ chức cuộc đối thoại giữa lãnh đạo hai tổ chức ASEAN và APEC; góp phần làm tăng mối quan hệ ASEAN với Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, EU và Mỹ...</p>	<p>0,25</p>

-----HẾT-----